

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 426/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20-8-2020

V/v ly hôn giữa chị L và anh N

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Kim P

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị N

Ông Đỗ Quang C

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị N- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Ngọc T - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10-8-2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Trần Mai L, sinh năm 1991; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 14 N, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn G, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định (có mặt).

- ***Bị đơn:*** Anh Chu Anh N, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 14 N, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 22/33/166 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình nộp ngày 10-6-2020, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Trần Mai L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Chu Anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 21.4.2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh

phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách hai bên không hòa hợp. Cuối năm 2015, anh N phạm tội liên quan đến ma túy và phải đi chấp hành án với thời hạn 2,5 năm. Đến năm 2018 anh N chấp hành án xong trở về địa phương nhưng vẫn không thay đổi vẫn ham chơi và không có trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, khi xảy ra mâu thuẫn anh N lại đánh chị và gần đây chị đã trình báo Công an phường Cửa Nam. Tình cảm giữa chị và anh Chu Anh N không còn nữa, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng và không có biện pháp khắc phục nên vợ chồng anh chị đã sống ly thân, mỗi người sống một nơi, vợ chồng không còn quan tâm và không có trách nhiệm gì với nhau. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và vẫn giữ quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là: Chu Trần Đại D (giới tính:Nam), sinh ngày 21-10-2015. Hiện tại, cháu Đại D đang sinh sống cùng anh N và ông bà nội. Nếu vợ chồng ly hôn, chị có quan điểm đồng ý giao con Chu Trần Đại D cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị xác định vợ chồng không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06-7-2020, anh Chu Anh N trình bày: Anh và chị Trần Mai L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố N ngày 21-4-2015. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm. Chị L đã chuyển đi nơi khác sống và vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị L có quan điểm xin ly hôn anh cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Chu Trần Đại D (giới tính: Nam), sinh ngày 21-10-2015. Nếu vợ chồng ly hôn, anh có quan điểm được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Anh xác định vợ chồng không có, và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên thu thập tài liệu chứng cứ tại địa phương đã xác nhận tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh N có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, hiện nay anh chị đang sống ly thân, mỗi người sống một nơi. Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Chu Trần Đại D, sinh ngày 21-10-2015. Nay chị L xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh N là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau, luôn bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài dẫn tới cuộc sống chung của anh chị không còn trên thực tế. Nay hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa chị Trần Mai L và anh Chu Anh N. Về con chung: Căn cứ quan điểm của chị L và anh N cũng như điều kiện hoàn cảnh chăm sóc con chung nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị giao con Chu Trần Đại Dương (giới tính:Nam), sinh ngày 21-10-2015 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của anh N không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Chị L là nguyên đơn nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Chu Anh N là bị đơn có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh N.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Mai L và anh Chu Anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 21-4-2015 nên hôn nhân giữa chị L và anh N là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về tình cảm: Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của chị L và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh N phải đi chấp hành án thời hạn 2,5 năm, tuy nhiên khi anh N chấp hành án xong trở về địa phương tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Hiện tại, vợ chồng anh chị đang sống ly thân, mỗi người sống một nơi, cuộc sống chung không còn trên thực tế. Nay chị L và anh N cùng có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh N ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa chị L và anh N theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Chu Trần Đại D (giới tính:Nam), sinh ngày 21-10-2015, hiện con chung đang sinh sống cùng anh N và ông bà nội. Xét điều kiện của anh N có chỗ ở ổn định, có sự hỗ trợ của gia đình trong việc chăm sóc con trong khi chị L không có chỗ ở và công việc ổn định. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, ổn định về sinh hoạt, tâm lý cũng như nơi ở của con, đồng thời quan điểm của anh N và chị L đều thống nhất trong trường hợp vợ chồng ly hôn giao con cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Trần Mai L và anh Chu Anh N giao cho anh Chu Anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Chu Anh N không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị L và anh N xác nhận vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Trần Mai L là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Trần Mai L và anh Chu Anh N.

2. Về con chung: Giao con chung là Chu Trần Đại D (giới tính:Nam), sinh ngày 21-10-2015 cho anh Chu Anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Chu Anh N không yêu cầu chị Trần Mai L cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Mai L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm*

ngàn đồng) chị Trần Mai L đã nộp tại biên lai số 0002971 ngày 10-6-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Mai L có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Chu Anh N có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Trần Mai L và anh Chu Anh N có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tổng Thị Kim Phụng

